TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 326/2019/HSST
Ngày: 25 - 11 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Ngọc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Bạn;

2. Bà Lê Thị Thiện.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương*:** Ông Mai Chiến Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 337/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 331/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Huy P, sinh năm 1989 tại Nghệ An; nơi cư trú: K1.7.08 NOXH KDC V, khu phố 4, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: nhân viên công ty; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1962 và bà Đinh Thị T, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị hại: Trần Việt H, sinh năm 1981 (đã chết). Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị P, sinh năm 1933; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng – là mẹ ruột của bị hại và bà Đoàn Thị Hoàng Thủy T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Bắc V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa – là vợ của bị hại, có mặt.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Phán: Bà Đoàn Thị Hoàng Thủy T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH dịch vụ quản lý tài sản V; trụ sở: Số 08 Đại lộ H, khu công nghiệp V, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Đậu Minh H, sinh năm 1969; nơi cứ trú: 262/84A T, phường 3, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh – là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 17/12/2018), có mặt.

2. Ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1982; nơi cứ trú: Ô 356 đường D1, KDC V, khu phố 4, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp Phú Đức B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang, vắng mặt.

4. Ông Võ Hoàng Minh T, sinh năm 1990; nơi cư trú: 2/21 khu phố Bi, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1994, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 20/10/2018 Nguyễn Huy P khiển xe ô tô tải biển số 61C – 215.49 lưu thông trên đường số 5 hướng từ đường D1 về cổng phụ KCN V, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Khi P điều khiển xe lưu thông đến đoạn chốt bảo vệ B3 đầu đường số 5 thì xe ô tô 61C – 215.49 va chạm với thanh sắt barie giới hạn chiều cao của phương tiện (2,2 mét) đặt ở chốt bảo vệ B3. Sau va chạm, thanh sắt rơi xuống va chạm với xe mô tô hai bánh biển số 83P1 – 714.15 do ông Trần Việt H điều khiển và xe mô tô hai bánh biển số 61C1 – 574.83 do ông Nguyễn Thành N điều khiển lưu thông chiều ngược lại. Hậu quả làm ông Trần Việt H tử vong sau cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương, ông Nguyễn Thành N bị thương và 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông thể hiện:

Xe mô tô biển số 61C1- 574.83 ngã nghiêng bên trái, đầu xe quay về hướng ngã tư đường NA 12 nằm trên mặt đường. Trục bánh trước của xe mô tô cách lề đường bên phải là 4,10m; Trục bánh sau của xe mô tô cách lề đường bên phải là 4,70m. Thanh sắt barie đổ ngã nằm ngang phần đường bên phải, đè ngang lên xe mô tô biển số 61C1- 574.83, dài 7,30m (không kể chân).

Xe mô tô biển số 83P1- 714.15 ngã nghiêng bên phải nằm trên vỉa hè, đầu xe quay xéo hướng ra vỉa hè bên phải. Trục bánh trước của xe mô tô cách lề đường bên phải là 2,10m; Trục bánh sau của xe mô tô cách lề đường bên phải là 1,20m và cách trục bánh trước của xe mô tô biển số 61C1- 574.83 là 12m.

Xe ô tô tải biển số 61C- 215.49 đỗ trên phần đường bên trái, đầu xe quay về hướng ngã tư đường số 06; Trục bánh trước của xe ô tô tải cách lề đường bên

trái là 3,40m; Trục bánh sau của xe ô tô cách lề đường bên trái là 3,30m; Trục bánh sau bên trái của xe ô tô cách trục bánh sau của xe mô tô biển số 61C1-574.83 là 19,80m. Trên nóc xe ô tô tải có thanh barie gác qua.

Chốt bảo vệ B3 nằm trên vỉa hè bên phải cách trục bánh sau xe mô tô biển số 61C1- 574.83 là 07m.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 851/PC09-GĐPY ngày 24/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Nhiều vết sây sát da, bầm tụ máu bên ngoài; gãy nhiều xương (sườn, ức, xương cánh tay); hai phổi dập, tụ máu; vỡ tim; khoang màn phổi hai bên chứa khoảng 2000ml máu.

Nguyên nhân chết của Trần Việt H: Do đa chấn thương ngực gây dập hai phổi, vỡ tim, chảy mất máu không phục hồi.

Tại bản Cáo trạng số 348/CT-VKS-TA ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố bị cáo Nguyễn Huy P về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Huy P từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và không ai có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người đại diện hợp pháp của bị hại xác định, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 147.000.000 đồng nên gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành N có đơn từ chối giám định thương tích và xác định bị cáo đã bồi thường cho ông N số tiền 2.500.000 đồng nên ông N không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Hoàng Minh T cho rằng ông là chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe mô tô biển số 61C1-574.83 (ông T cho ông N mượn) và ông đã nhận lại chiếc xe trên; đồng thời bị cáo đã đưa tiền cho ông Nguyễn Thành N để sửa chữa chiếc xe của ông T nên không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tiến H xác định chiếc xe ô tô tải biển số 61C-215.49 thu giữ trong vụ án thuộc sở hữu hợp pháp

của ông H (ông H cho bị cáo mượn) và ông đã nhận lại chiếc xe trên nên không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH dịch vụ quản lý tài sản V xác định sau khi vụ tai nạn xảy ra, Công ty đã tự sửa chửa làm lại thanh barie mới với chi phí là 18.274.000 đồng và bị cáo đã bồi thường số tiền trên cho công ty nên Công ty TNHH dịch vụ quản lý tài sản V không có yêu cầu gì.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất tội danh truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phát cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sửa đổi trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Huy P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 20/10/2018, Nguyễn Huy P điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-215.49 lưu thông trên đường số 5 hướng từ đường D1 về cổng phụ KCN V, thị xã T, tỉnh Bình Dương do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi có chướng ngại vật phía trước nên va chạm với thanh sắt barie giới hạn chiều cao của phương tiện (2,2 mét) đặt ở chốt bảo vệ B3 làm thanh sắt rơi xuống trúng bị hại Trần Việt H. Hậu quả đã làm cho bị hại H tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, làm chết 01 người đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Huy P phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định và biết rõ các quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ nhưng không chấp hành nghiêm chỉnh, khi điều khiển xe thiếu sự quan sát. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm quy định của Nhà nước về an toàn, trật tự công cộng, tước đi mạng sống của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để bị cáo suy nghĩ lại hành vi phạm tội của mình, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có ông, bà có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì và hạng Ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng và việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Mức hình phạt theo lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền 147.000.000 đồng, bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH dịch vụ quản lý tài sản V số tiền 18.274.000 đồng sửa chữa thanh barie và ông Nguyễn Thành N số tiền 2.500.000 đồng để sửa chữa chiếc xe. Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Hoàng Minh T, ông Nguyễn Tiến H không có yêu cầu gì liên quan đến chiếc xe do bị cáo và ông N sử dụng nên không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô biển số 61C1 – 574.83, quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của ông Võ Hoàng Minh T. Ông T cho ông Nguyễn

Thành N mượn để sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã trả lại xe trên cho chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với mô tô biển số 83P1 – 714.15, quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của bị hại Trần Việt H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã trả lại xe cho bà Đoàn Thị Hoàng Thủy T – là vợ của bị hại là phù hợp.

Đối với chiếc xe ô tô tải biển số 61C – 215.49, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên do ông Nguyễn Tiến H đứng tên chủ sở hữu nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận An đã giao trả lại chiếc xe trên cho ông H là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy P phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án 25/11/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Huy P cho Ủy ban nhân dân phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Huy P thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Huy P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết/.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ngọc Kiệt